

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Ân, ông Lê Xuân Dũng và ông Nguyễn Hữu On.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 21/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày: 01/12/1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1967; có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, áp dụng Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự, phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 23/4/2016; Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa áp dụng Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự, phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa áp dụng Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự, phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2016/HSST ngày 29/11/2016, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 tháng 27 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2018; bị truy nã, bắt tạm giam từ ngày 18/5/2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S:* Bà Nguyễn Thị Nhân – Luật sư, Văn phòng Luật sư Dân Tín, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: Số 76 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Các Bị hại:*

1. Nguyễn Bá L1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn Bá L2, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Cao Văn T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Phước 2, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

6. Nguyễn Bá T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H đi nhậu về thấy Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá L2 (em ruột L1), Nguyễn L3, Nguyễn Văn L4 và Cao Văn T ngồi nhậu tại trụ sở thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa nên vào tham gia nhậu cùng. Trong lúc ngồi nhậu, S nhớ lại trước đây mấy ngày có mâu thuẫn với T và một số công nhân làm đường nên thách thức đòi đánh T. S1 bị S2 đánh nên T, L3 và L4 bỏ về. Sự bảo L1 và L2 gọi điện thoại nói T quay lại để nói chuyện. L1 và L2 khuyên can S bỏ qua nhưng S không nghe dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã, L1 bỏ ra ngoài. Sự lấy lý thủy tinh và chén sứ ném vào đầu L2; thấy vậy, L1 và H can ngăn thì S lấy con dao bấm dài khoảng 18cm mang theo đâm liên tiếp nhiều cái vào người L1. L2 vào can ngăn thì bị S dùng dao nói trên đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng bụng, ngực, đùi làm L2 gục tại chỗ, được mọi người đưa đi cấp cứu. Còn S cầm dao bỏ đi, sau đó đón xe khách lên tỉnh Đắk Lắk trốn, đến ngày 18/5/2019 bị bắt theo lệnh truy nã.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 356/TgT ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Bá L2 là 78% .

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 205/TgT, ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Bá L1 là 03%

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 123 và Điểm d Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn S vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Các bị hại và người làm chứng đều khai, tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng; các bị hại đều đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm d, Khoản 2 Điều 134; Điều 15; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 năm tù đến 16 năm tù về tội giết người; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 17 năm tù đến 18 năm 06 tháng tù. Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho các bị hại.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng: Khi bị cáo S dùng ly thủy tinh, chén sứ ném vào đầu anh L2, anh L1 vào can ngăn bị S dùng dao đâm; thấy L1 bị đâm, L2 vào kẹp cổ S làm S bị kích động về tinh thần gây thương tích cho L2, nên hành vi của S không phạm tội giết người; mặt khác bị cáo có trình độ học vấn thấp, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cân nhắc để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận, bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, các bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, các bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 12/5/2019 tại thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi gây sự trong bàn nhậu; được mọi người, trong đó có các bị hại khuyên ngăn, nhưng Nguyễn Văn S vẫn dùng ly thủy tinh và chén sứ ném trúng đầu của Nguyễn Bá L2, dùng dao bấm dài khoảng 18cm đâm nhiều nhát vào người Nguyễn Bá L1 gây thương tích tỷ lệ 03%; thấy vậy, Nguyễn Bá L2 tiếp tục vào khuyên ngăn thì bị S dùng dao bấm đâm liên tiếp nhiều nhát vào ngực, bụng, đùi làm L2 gục xuống đất, L2 được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích tỷ lệ 78%. Chỉ vì bản tính hung hăng, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, vô cớ tấn công vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể của nhiều người bị hại thể hiện tính chất phạm tội côn đồ. Mặt khác, bị cáo là người đã tái phạm chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh L2, nên không phạm tội giết người là không có cơ sở để chấp nhận; mà thấy rằng: Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Giết người” theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm d, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cùng một lúc xâm hại đến hai khách thể được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không chỉ gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, mà còn làm mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo liên tục vi phạm pháp luật, nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi

lầm, lại tiếp tục phạm tội, tính chất phạm tội ngày càng mạnh động, nguy hiểm, sau khi phạm tội bỏ trốn gây trở ngại cho hoạt động điều tra, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo khai báo rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; và hành vi phạm tội giết người của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Do bị cáo phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, nên sau khi quyết định hình phạt của từng tội, sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; và các Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, thì bị cáo là người phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Thiệt hại của các bị hại được chấp nhận các khoản như sau:

[4.1] Đối với người bị hại Nguyễn Bá L2 các khoản được chấp nhận, gồm: Tiền điều trị thương tích có hóa đơn chứng từ: 10.885.670 đồng; Tiền xe đi cấp cứu từ huyện Tây Hòa đi thành phố Tuy Hòa và tài khám từ huyện Tây Hòa đi thành phố Hồ Chí Minh 02 chiều đi về, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng là chi phí thực tế: 2.520.000 đồng; Tiền công người nuôi 10 ngày x 200.000đ/ngày = 2.000.000 đồng; Tiền công lao động 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 15.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 75.500.000 đồng. Tổng cộng: 114.905.600 đồng.

[4.2] Đối với người bị hại Nguyễn Bá L1 các khoản được chấp nhận, gồm: Tiền điều trị thương tích có hóa đơn chứng từ: 4.597.807 đồng; Tiền xe đi cấp cứu từ huyện Tây Hòa đi thành phố Tuy Hòa và tài khám từ huyện Tây Hòa đi thành phố Hồ Chí Minh 02 chiều đi về, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng là chi phí thực tế: 2.520.000 đồng; Tiền công người nuôi 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000 đồng; Tiền công lao động 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 14.900.000 đồng. Tổng cộng: 29.617.800 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) áo thun màu xanh và 01 (Một) quần dài thun màu xanh; 01 (Một) số mảnh vỡ sứ màu trắng và mảnh thủy tinh; 02 (Hai) chiếc dép xỏ; 01 (Một) áo thun; 01 (Một) mũ lưỡi trai và chất màu nâu thẫm thu tại hiện trường. Các vật chứng nêu trên, có vật chứng không có giá trị, có

vật chứng không còn sử dụng được, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tuyên tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 2 năm 2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; và phải bồi thường thiệt hại 144.523.400 đồng x 5%, nên phải chịu 7.226.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 23; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm n, p, Khoản 1 Điều 123; Điểm d, Khoản 2 Điều 134; Điều 15; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S - 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”; 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi phải thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Nguyễn Bá L2 số tiền 114.905.600đ (*Một trăm mười bốn triệu, chín trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm đồng*); cho người bị hại Nguyễn Bá Linh số tiền 29.617.800đ (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, tám trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun màu xanh và 01 (Một) quần dài thun màu xanh; 01 (Một) số mảnh vỡ sứ màu trắng và mảnh thủy tinh; 02 (Hai) chiếc dép xỏ; 01 (Một) áo thun; 01 (Một) mũ lưỡi trai và chất màu nâu thẫm thu tại hiện trường.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 2 năm 2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.226.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- VKS tỉnh (2);
- PV27 (1);
- PC14 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng